| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MÊ LINH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>----------<br>**Số**: 36 /2020/QĐST- HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**<br>----------<br>*Mê Linh, ngày 17 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/ 2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị H,*** sinh năm 1991

HKTT: Xóm 16, xã T, huyện M L, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm 4, thôn X, xã L, huyện M L, thành phố Hà Nội. .

Bị đơn: Anh ***Phùng Minh T,*** sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 16, xã T, huyện M L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Minh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H, anh T xác nhận có một con chung tên Phùng Minh Đ, sinh ngày 18/12/2017.

Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phùng Minh Đ, sinh ngày 18/12/2017, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H

2.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi nào khác).

Sau ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về nhà ở + đất ở + đất nông nghiệp + tài sản chung + tài sản riêng: Không có

- Về công sức + công nợ: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ và số tiền 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị H đã nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã thu theo biên lai số AA/2017/0009367 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LƯƠNG THỊ DIỆU KIM**